

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Chương và Ông Nguyễn Ngọc Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Anh V, giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 9 năm 1986, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1957; vợ: Phạm Thị Hoa M, sinh năm 1989; con: có 02 đứa, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 25 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 04/3/2019; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 05/11/2021. Có mặt tại phiên toà theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

**- Bị hại:**

1. Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ đường Đ, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Xuân Th, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn Thanh T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 15 phút ngày 24/10/2021, Đoàn Anh V cầm theo đèn pin đi bộ từ nhà ở của mình đến khu đồng ruộng thuộc xã Q, thị xã B để bắt lươn. Khi đi đến tại trường Mầm non thuộc xã Q (Trung dụng làm Khu cách ly tập trung phòng chống dịch bệnh Covid-19) thì V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V trèo qua tường rào, vào trong khuôn viên của khu cách ly quan sát và tìm phòng nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Phát hiện tại phòng số 6 ở tầng 1 của khu cách ly không khóa cửa, trong phòng điện tắt nên V mở cửa đi vào thấy trong phòng có nhiều người đang ngủ. V lục tìm và lấy trộm một số tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11, màu đen, có ốp lưng màu xanh và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.800.000 đồng của chị Hoàng Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại galaxy S10+ màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, 01 lắc tay bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn bằng vàng, loại 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K trọng lượng 2,0 chỉ của chị Trần Thị Lệ H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu xanh dạng màn hình cảm ứng của chị Hoàng Thị Đ và 9.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của chị Nguyễn Thị Đ. Toàn bộ số tài sản trộm được, V đem về nhà ở của mình cất dấu. Số vàng trộm cắp được V đem bán tại một tiệm vàng gần chợ G, thành phố Đ (bị cáo không rõ địa chỉ) với giá 6.300.000 đồng. Ngày 01/11/2021, V đem điện thoại di động OPPO Reno 4 bán cho ông Hoàng Xuân Th, chủ tiệm cầm đồ A ở phường Đ, thành phố Đ với giá 2.500.000 đồng; bán điện thoại di động Samsung A11 cho một người phụ nữ (hiện chưa xác định được) tại thành phố Đ với giá 1.300.000 đồng; điện thoại di động OPPO A93, V bán cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã Q, thị xã B với giá 2.300.000 đồng; còn điện thoại di động Samsung Galaxy S10+ V cho anh Trần Văn Ph. Số tiền có được V sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 4210 ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình xác định thiệt hại tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại galaxy S10 + màu xanh dương, 01 lắc tay bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn bằng vàng, loại 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K trọng lượng 2,0 chỉ của chị Trần Thị Lệ H tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 30.198.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11, màu đen của chị Hoàng Thị Th tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 1.435.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu xanh, màn hình cảm ứng của chị Hoàng Thị Đ tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 5.548.000 đồng. Tổng trị giá tài sản tại bằng hiện vật tại thời điểm bị chiếm đoạt được định giá là 37.181.000 đồng; số tiền Ngân hàng Việt Nam bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là 12.300.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại tài sản mà V gây ra trong vụ trộm cắp trên là 49.481.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh phát hiện Đoàn Anh V có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: chiều ngày 01/11/2021, Đoàn Anh V đi vào Thành phố Đồng Hới để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường trước cổng chợ Ga thì gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, V hỏi và mua được từ nam thanh niên này 47 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 1.800.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/11/2021, V ở nhà dùng điện thoại nhắn tin rủ anh Trần Văn Ph đến chơi, anh Ph đồng ý. Một lúc sau, Ph cùng anh Nguyễn Hữu L trú cùng thôn đến nhà của V. Tại đây, V lấy 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng hồng phiến ra để giữa chiếu và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng PC02 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an thị xã Ba Đồn phát hiện. Tiến hành khám xét trên người của V phát hiện thêm 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 45 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược được V cất giấu trong túi quần phía trước, bên phải. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan đến vụ án.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 110/QĐ-PC02 để trưng cầu giám định một phong bì thư được niêm phong, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, màu hồng, đựng trong 01 túi ni lon trong suốt (mẫu ký hiệu A1) và 45 viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược, màu hồng, đựng trong 01 túi ni lon trong suốt (mẫu ký hiệu A2).

Tại bản kết luận giám định số 1270 ngày 11/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 47 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ được ở khu vực giường ngủ và trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc trên người là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,936g (bốn phẩy chín trăm ba mươi sáu). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ, tạm giữ vật chứng gồm: 47 viên

nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. Sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, có ghi số 1270/GĐ-PC09, “mẫu ký hiệu A1 và A2” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 4,509 gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10+; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93; 01 đèn pin đội đầu thương hiệu Minh Long, màu xanh đỏ và 01 điện thoại OPPO A92 màu đen. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 19/11/2021 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Lê H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại galaxy S10 + màu xanh dương; trả lại cho chị Hoàng Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4. Đối với 01 điện thoại OPPO A92 màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 24/02/2022 trả lại cho Đoàn Anh V. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen; 01 lắc tay bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng, loại 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K trọng lượng 2,0 chỉ, quá trình điều tra không thu giữ được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 93 ngày 18/02/2022 nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại chị Trần Thị Lê H và chị Hoàng Thị Đ không yêu cầu bị can V bồi thường dân sự. Bị hại chị Hoàng Thị Th yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại số tiền 5.300.000 đồng, bị hại chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị can bồi thường thiệt hại số tiền 9.500.000 đồng. Bị can V cùng gia đình đồng ý và đã bồi thường đầy đủ số tiền trên, chị Th và chị Đ không khiếu nại gì về dân sự. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân Th yêu cầu bị can bồi hoàn lại số tiền 2.500.000 đồng, anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị can bồi hoàn lại số tiền 2.300.000 đồng. Bị can cùng gia đình đồng ý và đã trả lại đầy đủ số tiền. Ông Th và anh T không khiếu nại gì về dân sự.

Những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng khách quan đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKSBD ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Đoàn Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đoàn Anh V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đoàn Anh V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình số 1270, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2” bên trong chứa 4,509 gam chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo võ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình và 01 đèn pin đội đầu thương hiệu Minh Long, màu xanh đỏ, đã qua sử dụng. Đối với số tiền 6.300.000 đồng bị cáo có từ bán vàng của chị Hằng, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Đoàn Anh V phải nộp lại số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong, các bên cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì nên không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí, buộc bị cáo Đoàn Anh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

- Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện trở về giúp đỡ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận định giá, kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/01/2020, lợi dụng dịch bệnh Covid 19, sơ hở của người dân đang thực hiện cách ly tại Khu cách ly tập trung phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở trường Mầm non xã Q, thị xã B và hoàn cảnh khó khăn của các bị hại trong việc quản lý tài sản; bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 49.481.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoảng 21 giờ ngày 04/11/2021, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,936g nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng PC02 Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố Đoàn Anh V theo các tội danh và điều luật áp dụng là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây hậu quả xấu về nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an trên địa bàn.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 25 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 06/2019/HS-ST ngày vào ngày 04/3/2019, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố bị cáo là thương, bệnh binh, người có công với Nhà nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với tội Trộm cắp tài sản: giữa bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận bồi thường, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hậu quả, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam, không có khả năng thi hành án. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì thư dán kín đã được niêm phong sau giám định, có ghi số 1270/GĐ-PC09, “mẫu ký hiệu A1 và A2” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 đèn pin đội đầu thương hiệu Minh Long, màu xanh đỏ là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội hiện tại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.300.000 đồng có được từ việc bị cáo bán vàng đã trộm cắp của chị Trần Thị Lệ H, Hội đồng xét xử xác định đây là tiền từ việc phạm tội mà có, do chị H không yêu cầu bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải nộp số tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 19/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Lệ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, 01

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại galaxy S10 + màu xanh dương; trả lại cho chị Hoàng Thị Đào 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 là đúng quy định pháp luật. Tại phiên Tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 điện thoại OPPO A92 màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 24/02/2022 trả lại cho Đoàn Anh V; xét thấy Quyết định trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen; 01 lắc tay bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng, loại 9999 trọng lượng 0,5 chỉ và 01 nhẫn bằng vàng, loại 18K trọng lượng 2,0 chỉ, quá trình điều tra không thu giữ được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 93 ngày 18/02/2022 nhưng đến nay vẫn không có kết quả nên không có căn cứ để xem xét.

#### [7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Lệ H và chị Hoàng Thị Đ không yêu cầu bị cáo V bồi thường dân sự; chị Hoàng Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 5.300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 9.500.000 đồng; ông Hoàng Xuân Th yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền 2.500.000 đồng; anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị can bồi hoàn lại số tiền 2.300.000 đồng. Bị cáo cùng gia đã bồi thường đầy đủ, không ai có yêu cầu hay khiếu nại gì về dân sự nên không xem xét.

#### [8] Những hành vi có liên quan trong vụ án:

Ông Hoàng Xuân Th và anh Nguyễn Hữu T là những người mua lại máy điện thoại di động và anh Trần Văn Ph là người được Đoàn Anh V cho máy điện thoại di động để sử dụng. Tuy nhiên, những người này không có sự bàn bạc thỏa thuận trước với bị cáo và không biết tài sản đó do V trộm cắp mà có, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Anh Nguyễn Hữu L và anh Trần Văn Ph là người đến nhà Đoàn Anh V để chơi, do không biết việc V tàng trữ trái phép chất ma túy, không góp tiền hay giúp sức gì và chưa sử dụng ma túy của V nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: buộc bị cáo Đoàn Anh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ vào:

Điểm b khoản 3 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với tội “Trộm cắp tài sản”

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 329, các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Anh V 07 (bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Anh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo Đoàn Anh V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Anh V với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2022) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Anh V.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số 1270/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A1 và A2”, bên trong chứa 4,509 gam chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo võ bao gói, được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 đèn pin đội đầu thương hiệu Minh Long, màu xanh - đỏ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành hành dân sự thị xã Ba Đồn).

Buộc bị cáo Đoàn Anh V phải nộp số tiền 6.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

6. Về án phí: Xử buộc bị cáo Đoàn Anh V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2022); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS Công an tx Ba Đồn;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**



*Ba Đồn, ngày 30 tháng 03 năm 2021*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2021, Tại phòng  
nghị án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Anh Đức

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn Văn Hưng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số...../2021/HSST  
ngày ...../...../2021, đối với bị cáo Hoàng Ngọc Vinh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả  
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: bị cáo Hoàng Ngọc Vinh phạm tội “Giữ người trái pháp  
luật”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều  
51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Các  
điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23  
của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức  
thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Vinh ..... tháng Cải tạo  
không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ  
ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được  
quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Ngọc Vinh.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Vinh cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

4. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Ngọc Vinh.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây dài 2,03m (trong đó dây xích bằng kim loại dài 1,23m được nối với đoạn dây thừng dài 0,8m) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 25 tháng 02 năm 2021).

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Hoàng Ngọc Vinh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Tạo**

**Nguyễn Xuân Hưng**

**Phan Anh Đức**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**  
Số...../2020/HSST-QDTG  
2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm*

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Anh Đức*

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

*Ông:.....*

....

*Bà:.....*

... Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Tạm giam bị cáo: Đậu Quyền Quý, sinh ngày 15/10/1994 tại: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đông Càng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2. Công an thị xã Ba Đồn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**THẨM**

*Nơi nhận:*

- Công an TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Anh Đức**

**ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ:  
PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ**

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên toà vào vị trí để HĐXX làm việc. Các bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bố Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Quả và Nguyễn Văn Chung bị VKSND huyện Bố Trạch truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX ( Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là Ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông.....- Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông.....- cán bộ TA.

- Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú ? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu? - Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì ? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; -Tham gia phiên tòa; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; -Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên



tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; -Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của

mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp có ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố

tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên toà; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên toà; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

### **THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:**

#### **PHẦN XÉT HỎI:**

+ Chủ toạ: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKS không?

- Bị cáo Hiếu trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 13/5/2020? Bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

- Chiều ngày 13/5/2020 có ai điện thoại cho bị cáo không? Nội dung cuộc điện thoại ntn? Sau khi nhận điện thoại của .....bị cáo đã làm gì? Hùng có quan hệ với bị cáo ntn? Sau đó bị cáo và Hùng đi đâu làm gì? Khi đi bị cáo mang theo gì không? đi bằng phương tiện gì, của ai? Khi đến đó thì có những ai, đang làm gì? Những người đó có mối quan hệ thế nào với bị cáo và Hùng? Sau đó các bị cáo làm gì? Khi đi hát KARAOKE ai là người rủ đi hát? Khi đến quán KARAOKE thì diễn ra việc gì? Sau đó các bị cáo làm gì? Tại sao bị cáo bỏ trốn khi thấy Công an bắt Hùng? Sau khi bỏ trốn bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo tự đến cơ quan Công an để khai báo hành vi vi phạm pháp luật của mình hay Công an triệu tập bị cáo đến làm việc bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình?

Bị cáo có quan hệ ntn với đối tượng tên Mèo? Tại sao Bị cáo biết Mèo có ma túy mà mua? mua bao nhiêu, loại ma túy gì, loại ma túy đó có đặc điểm ntn? mua từ thời gian nào, hết bao nhiêu tiền? Mua ma túy với mục đích gì? Sau khi mua ma túy ở Mèo bị cáo để đâu, làm gì với số ma túy đó? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau đó bị cáo đã làm gì với số ma túy còn lại? Bị cáo giao số ma túy còn lại cho Hùng từ khi nào, số lượng bao nhiêu? Tại sao lại đưa cho Hùng, để làm gì? Bị cáo có bị cơ quan Công an thu giữ gì không? Bị cáo có yêu cầu gì về những tài sản bị Công an thu giữ không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo Hùng đã nghe rõ lời khai của Hiếu tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 14/5/2020? Bị cáo rời nhà đi vào thời gian nào, đi đâu, cùng với ai, bằng phương tiện gì, phương tiện đó là của ai? Khi đi ăn, uống bia cùng Hiếu thì diễn ra việc gì? Sau đó bị cáo cùng mọi người làm gì? Ai là người rủ đi hát KARAOKE? Tại phòng KARAOKE đã diễn ra việc gì? Bị cáo có nhìn thấy Hiếu bỏ ma túy ra bàn để sử dụng không? Đặc điểm loại ma túy đó thế nào? Những ai sử dụng ma túy? Hiếu đưa số ma túy cho bị cáo từ khi nào, đặc điểm số ma túy đó thế nào? Bị cáo có biết đó là ma túy không? Tại sao bị cáo biết? Bị cáo có biết cất giấu ma túy là phạm tội không? Tại sao vẫn giấu giếm giúp Hiếu? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau khi hát xong bị cáo đã làm gì, đi đâu và diễn ra việc gì? Khi bị cáo bị công an bắt giữ bị cáo có khai ra số ma túy đó là của Hiếu không? Tại sao Hiếu không bị bắt? Khi bị bắt Công an thu giữ của bị cáo những gì? Hiện nay số tài sản đó đâu rồi? Bị cáo có yêu cầu gì về số tài sản đó không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì nữa không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị vị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

### **PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:**

\* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không? Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung trình bày lời bào chữa?

\* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

\* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Yêu cầu mọi người nghỉ tại chỗ. Giao các bị cáo cho các đồng chí Công an bảo vệ phiên tòa tạm giữ trong thời gian HĐXX nghị án. Bị cáo phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

## HỘI THĂM HỎI BỊ CÁO

- Gia đình bị cáo có bao nhiêu thành viên, gồm những ai, ở chung hay ở riêng? Trước lúc bị bắt bị cáo làm gì, thu nhập bao nhiêu?
- Gia đình bị cáo có hưởng chính sách gì của nhà nước không?
- Bị cáo sử dụng ma túy đã lâu chưa, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì, tại sao bị cáo biết đó là ma túy hồng phiến?
- Bị cáo sử dụng gia đình bị cáo có biết không? có ai có ý kiến gì không?
- Bị cáo có biết ma túy hồng phiến là chất ma túy rất nguy hiểm, bị nhà nước cấm mua bán, cất giữ, sử dụng không?
- Tại sao bị cáo vẫn mua bán, cất giữ, cất giữ với mục đích gì?
- Bị cáo có biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình không? biết như thế nào? Tại sao bị cáo vẫn sử dụng?

